

30 năm

nguyên vẹn

**M**ùa Thu năm Giáp Thìn 1964, cái tên Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris của tôi được chính thức "đăng ký" trong sổ "hộ tịch" của thành phố Ba Lê. Tôi mang quốc tịch Pháp, được công nhận đường đường chính chính là một công dân của xứ Phú lãng sa với mọi quyền lợi và bổn phận. Tôi có cả tên Pháp là Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris nhưng người thân vẫn gọi tắt là A Dép (AGEVP). Thế nhưng trong tôi luôn luôn tiềm tàng một tâm hồn Việt, dòng máu Lạc Hồng nuôi sống cơ thể tôi và mắt mũi cũng như mái tóc màu da thường xuyên nhắc nhở tôi mình là "mít". Tôi nói rành rõi tiếng Pháp và đôi khi bập bẹ cả tiếng Anh nhưng thú thật, tôi vẫn thích tiếng Việt hơn cả...

*Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi!  
Mẹ hiền ru những câu xa vời,  
à à ơi! tiếng ru muôn đời...*

Khi tôi sinh ra, vận nước một lần nữa lại xoay vần. Thêm vào mối đe dọa cộng sản ngày một sâu đậm, chính thể Việt Nam Cộng Hoà lại rớt vào vòng rạn nứt nội bộ. Một năm trước đó nền đệ nhất cộng hoà bị sụp đổ sau một cuộc đảo chánh vào đầu tháng 11. Sau gần 12 tháng tham chính trực tiếp, các tướng lãnh trong quân đội bắt đầu nhường lại quyền hành cho phía dân sự. Sau này tôi còn được biết thêm rằng lúc bấy giờ, người anh họ của tôi, Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn, đã tỏ ra là một thanh niên vô cùng năng

động, không ngần ngại phản đối ban lãnh đạo đất nước khi bất bình.

Tuy ở xa cả ngàn dặm, môi trường sống của tôi vẫn không tránh khỏi bị bối cảnh rối ren trong nước chi phối. Cũng những sự đối chọi quốc cộng, bằng miệng, bằng tay chân, bằng gậy gộc, cũng những nghi kỵ giữa các anh em cùng một nhà quốc gia với nhau. Có lẽ vì vậy mà tuổi ấu thơ của tôi chẳng... thơ ngây tí nào. Hơn thế nữa, sinh ra trong một gia đình trí thức, khoa bảng và thích bàn chuyện đất nước, đôi tai tôi luôn được rót vào những lời bàn luận liên quan đến thế sự của các bậc sinh thành, của hàng hà những bạn bè lui tới nhà. Vô hình chung, tôi đâm ra thích để ý đến những gì có liên hệ tới mảnh đất Việt Nam.

Những người quen biết gia đình tôi, có nhiều anh chị sau này trở thành bạn của chính cá nhân tôi, phần lớn thuộc giới sinh viên. Một số kẻ xấu miệng gọi những bạn tôi là con ông cháu cha, là cậu ấm cô chiêu, chỉ vì họ xuất thân từ những gia đình tương đối khá giả, vì họ được cái may mắn tiếp tục đường học vấn nơi những nước tân tiến. Thực ra, cuộc sống của họ cũng chẳng khác gì cuộc sống của các sinh viên xa gia đình khác. Nếu có một vài người nhận được dự dả tiền và ăn xài phung phí, phần đông cũng phải tần tiện từng tháng một, ngày nghỉ hoặc Hè tới cũng phải đi làm công để có thêm tiền túi mua thuốc hút, trả tiền phòng, đi coi hát... Trong mùa thi, họ cũng phải thức khuya dậy sớm mà gạo bài vì có tiền nào giúp mua được mảnh bằng tại những xã hội Tây phương này ?



Khi tôi sinh ra, vận nước một lần nữa lại xoay vần

Những nhọc nhằn thường nhật của các cô, các cậu đó không ngăn cản họ lo lắng đến tình hình đất nước. Ký ức tôi còn văng vảng dư âm những buổi hội thảo chính trị, những cuộc tranh luận lập trường thật sôi nổi. Năm tôi lên 4 là một thời kỳ thật tang tóc cho đồng bào ở bên nhà. Tết Mậu Thân 1968, Tết máu đổ thịt rơi, quân cộng sản "tổng tấn công". Chiến tranh đi sâu vào trong các thành phố lớn, cố đô Huế bị bom đạn tàn phá, hàng ngàn dân lành lặn vào cảnh màn trời chiếu đất. Ở Âu Châu, những anh chị bạn lớn của tôi hô hào nhau, quyên tiền trợ giúp đồng bào trong nước. Vào mùa Hè cùng năm, các anh các chị đã tụ tập gần đến 2.000 người để phát huy tinh thần quốc gia, tố cáo các tội ác cộng sản.

Cũng từ thời kỳ tang thương này, sự liên đới giữa các anh chị em trong khối quốc gia tại hải ngoại cũng như giữa những sinh viên ở trong và ngoài nước trở nên sâu đậm hơn. Năm 1973, tôi được nổi diễm phúc theo gót một số anh chị lớn đặt chân lên mảnh đất của cha ông để tham dự. Trại Hè Nổi Vòng Tay Lớn.

*Mặt đất bao la anh em ta về  
Gặp nhau mừng như bão cát  
quay cuồng trời rộng  
Bàn tay ta nắm nổi tròn một  
vòng Việt Nam*

Đây là trại hè đầu tiên được tổ chức chung cho sinh viên hải ngoại và quốc nội. Đây cũng là dịp thúc đẩy nhiều thanh niên trẻ trở về phục vụ quê hương. Một Trại Hè Nổi Vòng Tay Lớn 2 cũng được tổ chức năm sau đó. Nhưng chỉ có thể thôi ! Năm 1973, năm của Hiệp Định Paris, Hoà Bình chẳng thấy đâu. Cuộc chiến tranh được "Việt Nam hoá", nền đệ nhị cộng hoà đi vào những tháng chót...

Tôi chưa kịp ăn mừng sinh nhật thứ 11 thì đã phải chịu một sự chia lìa lớn lao. Cuối tháng 4 1975, toàn thể đất nước Việt Nam rơi vào vòng kiểm soát của cộng

sản. Một số anh chị lớn trong giới bạn bè của gia đình tôi kể từ đó đã hoà nhập hoàn toàn vào xã hội họ đang sống, quên đi mình là con Rồng cháu Tiên. Cách đây vài năm, họ đã từng mơ mộng thay đổi quả địa cầu, đội đá vá trời, nay thời thế trắc trở đã làm đổi thay tâm hồn của họ. Nhưng có lẽ an phận vậy còn đỡ hơn những kẻ trở cờ, một sớm một chiều xé nát mảnh cờ đã từng nghiêm mình chào. Tuy nhiên, cũng còn nhiều anh chị khác đã khắc phục được những bàng hoàng, lo lắng ban đầu để đi sâu hơn vào con đường tranh đấu nhằm phục hồi đất nước. Được may mắn sống bên cạnh các anh chị này, tôi đã đi thẳng từ tuổi ấu thơ để bước vào tuổi trưởng thành.

o o O O o o

**N**gày 30 tháng 4 năm 1975, tôi đi theo một số anh chị đến sứ quán Việt Nam Cộng Hoà tọa lạc tại đại lộ Villiers thuộc quận 17. Tại đây, chúng tôi đã đốt những danh sách tên, những tài liệu của sứ quán không dọn đi được và cũng không thể để lọt vào tay các ông



ch ú  
mới sắp  
sửa đến tiếp  
thu. Một số sách  
và bộ phim có giá trị đã được anh em chúng tôi chuyển đi tạm trú nơi khác. Dọn sứ quán xong, đến lượt chính tôi cũng phải rời bỏ gian nhà đường Monge đã là nơi nương tựa của tôi từ mấy năm nay. Căn phố này được nhiều người gọi là quán Monge vì ngoài lầu 1 là nơi tôi trú ngụ, phía

nhà dưới là một quán cơm Việt Nam. Tuy chỉ là một quán rẻ tiền nhưng nó đã đem đến cho tôi bao nỗi niềm ấm êm. Bản thân tôi từ ngày đó lúc thì ở đậu tại Bourg La Reine, lúc thì ăn ngủ kè tại Bagneux, hai địa điểm này thuộc ngoại ô phía Nam thành phố Ba Lê. Nhưng đối với nhà chức trách Pháp, tôi vẫn trú ngụ tại Paris, ở đại lộ Beaumarchais.

Mấy tuần lễ sau, các bạn nào của tôi không cùng chính kiến với các đồng chí trong ban quản trị mới cũng đành phải tay xách nách mang rời khỏi cư xá Đất Việt, cư xá của sinh viên Việt Nam. Nhìn các anh tàn ngân không muốn rời khỏi cái chốn đã giúp các anh có được một nơi trú ngụ hợp với túi tiền rách của kiếp sinh viên mà lòng tôi se thắt lại. Nhưng đời là thế, người lên xe kẻ xuống chó và bất hạnh hơn, bị chó ngồi lên đầu !

Các hoang mang thuở đầu dần dần cũng lắng đọng xuống, mau chóng hơn tôi tưởng. Những xáo trộn trong cuộc đời khiến chúng tôi chín hơn, già dặn hơn và ắt hẳn cũng quyết tâm hơn. Trước đây, mỗi lần Tết đến là một dịp

để  
chúng  
tôi tổ chức  
văn nghệ Tết tại  
rap Maubert và vui chơi giữa  
nhau một cách có thể gọi là tương  
đối vô tư lự. Dĩ nhiên, chúng tôi  
(hay ít ra là các anh chị lớn) sẵn  
sàng chống cộng sản, ngăn chặn  
các hành động tuyên truyền của  
họ những lúc bấy giờ có lẽ vì có  
một chính phủ, một chính thể để  
mà dựa vào nên chưa chắc tất cả

chúng tôi đã nhận thức được hoàn toàn sự quan trọng của các hành động chống đối đó. Hơn thế nữa, sự thoái hoá của nhiều người trong hàng ngũ lãnh đạo quốc gia chắc cũng làm một số chúng tôi vui đi niềm tin.

Tết năm Bính Thìn 1976, cái Tết mồ côi đầu tiên, chúng tôi cũng vẫn tụ họp nghênh đón Xuân tại Maubert như dạo nào. Nhưng trên mặt mọi người, trong ánh mắt, qua nụ cười, có một cái gì đã đổi khác. Cờ vàng ba sọc đỏ, lá cờ biểu tượng của chính thể Việt Nam Cộng Hoà, nở rộ trong khắp hội trường. Tôi còn nhớ hoài hình ảnh mảnh khảnh của anh Trần Văn Bá đứng giữa sân khấu bày tỏ nỗi quyết tâm phục hồi đất nước của tuổi trẻ Việt trước gần 3.000 khán giả. Tại tôi thỉnh thoảng còn vang vang tiếng hát anh Nguyễn Văn Lộc trong bản Hồn Tử Sĩ. Cùng bao ngàn tâm hồn khác, tôi đã nghiêng mình chào những chiến sĩ đã bỏ mình cho một mảnh đất giờ đã tạm mất. Ngày hôm đó, chúng tôi đã thi nhau hét to lên Ta Còn Sống Đây !

*Tôi muốn hét to cho những tiếng  
khóc thầm  
Không còn vang vọng trong đêm  
dài u tối  
Tôi muốn hét to, hét to  
Tiếng than uất nghẹn của những  
người yếu hèn...*

12 tháng sau cái Tết đặc biệt đó, vào ngày 25 tháng 4 năm 1977, chúng tôi được dịp nói lên cho dù luận nước Pháp biết rằng nếu nước Việt bây giờ theo chế độ cộng sản vẫn còn thật đông người không chấp nhận chế độ đó. Khi hay tin thủ tướng Việt cộng lúc bấy giờ là Phạm Văn Đồng đến Paris để cầu viện, chúng tôi đã cùng gần 2.000 đồng bào khác tụ tập biểu tình tại công trường Concorde. Hai ngày trước đó, chúng tôi cũng đã có một phen đụng độ bằng võ lực với những phái thân cộng tại khuôn viên của Cư Xá Sinh Viên Quốc Tế ở quận 14. Gọi là những phái vì để đối



Trocadéro 29.04.1979 :  
biểu tình tuần hành tố cáo tội ác cộng sản

chọi lại chúng tôi, phía Việt cộng không ngần ngại rủ thêm những đám sinh viên tả phái Pháp, Phi Châu hay Á Rập khác. Như trong bất cứ mọi cuộc đụng chạm bằng võ lực nào, cả "ta" lẫn "địch" đều có nhiều người bị mang thương tích, cũng may là không ai bị tử thương.

Gần 10 năm sau, tôi lại có thêm một cuộc chạm trán với "phía bên kia" vào tảng sáng nhân một phiên dán giấy quảng cáo Tết. Mỗi bên dưới 10 người, cuộc đụng độ bắt đầu chớp nhoáng, chẳng một câu nào dần mặt trước và cũng chấm dứt thật mau lẹ. Đánh đấm được chút đỉnh thì địch lấy ra những bình lớn đựng thuốc cay xịt vào "ta" xong lên xe tẩu tán. Cũng may, phe ta toàn dân bốn mắt nên chỉ bị cay và xót da chó mắt thì chẳng hề hấn gì. Cũng từ dạo đó, phía Việt cộng ngừng hẳn các cuộc quảng cáo ngoài đường phố.

Vài ngày sau cuộc "biểu dương lực lượng" tại công trường Concorde vào tháng 4.77, chúng tôi lại cùng hơn một ngàn người khác biểu tình để đánh dấu biến cố 30 tháng 4. Về sau, những cuộc biểu tình để đánh dấu ngày đau thương này vẫn được tổ chức mỗi năm nhưng số người tham gia thưa dần. Phải nói rằng theo ngày tháng, cộng đồng người Việt tại Paris hoà nhập nhiều hơn vào xã hội định cư và hơn nữa tình hình trong nước cũng xoay

chuyển làm các phương tiện tranh đấu phải biến đổi theo cho phù hợp.

Tại hải ngoại, chúng ta có thể dùng biểu tình để nói mình không chấp nhận chế độ cộng sản nhưng trong nước, người thường dân lúc bấy giờ không có cách bày tỏ nào khác hơn là trốn thoát. Mọi phương tiện được trưng dụng đầu cho phải liều mạng hoặc hy sinh trình tiết. Ngay từ những ngày đầu, người dân Việt đã trốn chạy họa cộng sản nhưng có lẽ phải đợi sự xuất hiện trên màn ảnh truyền hình của một con tàu Hải Hồng với hơn hai ngàn năm trăm sinh mạng chen chúc nhau, dư luận thế giới mới như choàng tỉnh. Cụm từ "Boat people" trở thành thông dụng ! Nhiều chuyến tàu được gọi đến ngoài khơi Đông Hải để cứu vớt người tỵ nạn, đáng chú ý là các con tàu Đảo Ánh Sáng, Goélo, Charcot.

Làn sóng tỵ nạn lên cao đến nỗi phải có đến hai cuộc hội nghị cấp quốc tế để tìm cách giải quyết. Cuộc họp đầu diễn ra tại Genève - Thụy Sĩ vào năm 1979, và trở trêu thay vào ngày 20 tháng 7. Đúng 25 năm trước đó, đất nước Việt bị chia đôi và hàng triệu gia đình phải rời Bắc vào Nam lánh nạn.. Khi hội nghị 1979 diễn ra, người tỵ nạn Việt Nam được coi như những chiến sĩ của Tự Do, các quốc gia không ngần ngại, nào đón nhận cho định cư, nào mở hầu bao để giúp đỡ. Tôi còn

nhớ những chương trình đặc biệt trên đài truyền hình, đài truyền thanh Pháp để kêu gọi dân chúng đỡ đầu, tiếp rước người tỵ nạn. Tôi cũng chẳng làm sao quên được những buổi chiều ghé qua trại tạm trú Debrousse để thăm hỏi, nhận thư của những người vừa đặt chân lên bến bờ Tự Do Và cũng thật đậm ấm thay, những buổi sáng chủ nhật đi Villiers sur Marne thăm các em bé tỵ nạn và làm trò hề cho các em vui...

Tuy không quản ngại trong các công tác nâng đỡ người đồng bào ruột thịt, thâm tâm tôi cũng vẫn nghĩ rằng xa hơn việc cứu người tỵ nạn, thế giới cần giúp người dân Việt khỏi phải trốn khỏi đất nước của họ nữa. Muốn như vậy phải làm sao thay đổi chính sách cai trị hiện tại trong nước, bằng cách này hay cách khác. Phải viện trợ. Tự Do cho người dân Việt ! Tôi nhớ lại một số người bạn Việt cũng như Pháp, có lẽ vì quá cảm động trước nỗi khổ đau của đồng bào, đã trách tôi có những suy nghĩ quá lạnh lùng, máng tôi đã đánh lạc mất con tim. Sau này, chắc họ đã hiểu...

Vào tháng 6 năm 1989, đúng mười năm sau phiên họp đầu, cuộc hội nghị quốc tế thứ hai đã diễn ra, cũng tại Genève - Thụy Sĩ. Lần này ngọn gió đã xoay chiều. Tỵ nạn trở nên một quyền mà những người đi tìm Tự Do không còn được hưởng một cách

tự động nữa. Một thời điểm mốc được đặt ra, kẻ nào xấu số đến sau thời điểm này phải trải qua "thanh lọc" để phân định ai là tỵ nạn thật, ai giả ! Thế là cụm từ "Tỵ nạn kinh tế" được viết vào cuốn tự điển của dư luận. Trước hiện tượng đóng cửa hầu như toàn diện đó, làn sóng tỵ nạn hạ thấp dần dần.

*Còn ai thương dân tôi, đang đau khổ một trời  
Đang cúi đầu im tiếng ngậm buồn mà nghe giọt nước mắt rơi xuống đời*

o o O O o o

**T**rong 20 năm trời, từ 1975 đến 1985, thời niên thiếu của tôi vượt đi mau lẹ, nhiều khi tựa như một giấc mơ nhưng một đôi lần cũng mang âm hưởng của ác mộng.

Từ năm 13 tuổi, thêm vào tên cúng cơm các bậc sinh thành trao cho, tôi bắt đầu đặt cho mình một số tên riêng. Khi viết lách, cầm bút ngoằn ngoèo vài câu, tôi tự giới thiệu mình là Nhân Bản. Lúc hát hồng, đưa đẩy tình tang, người đời biết tôi qua cái tên Văn Đoàn Lam Sơn. Các bạn lực sĩ, vai u thịt bắp, thì vẫn quen gọi tôi là Đoàn Thế Thao. Ngoài ra, những ai hỏi tôi có hoài bão gì trong cuộc sống, tôi vẫn thích xỏ liền liền "Tranh đấu cho Tự Do - Bảo tồn Văn Hoá - Xây dựng

Tương Lai" như một thú kinh cầu.

Một phần vì tính tôi hăng hái, siêng năng hoạt động lại có nhiều sáng kiến, một phần vì trong những năm ngay sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975 nhiều người Việt ở hải ngoại như mất hồn vía, cho nên tuy còn trẻ tuổi, tôi cũng mau chóng trở thành một khuôn mặt nổi bật ở thành phố Paris. Hình như cũng có cả một đạo, "tiếng tăm" của tôi vượt đại dương để đến các bờ Á hay đất Mỹ. Phải công nhận rằng với sự trợ giúp của một số anh chị em bạn bè, tôi đã làm được một số không ít việc. Nói chung chung, mỗi lần thấy người Việt ở Paris có một nhu cầu nào là tôi rủ các bạn tạo ra một sinh hoạt để đáp ứng.

Nhận thấy thiếu nhi Việt cần phải được khuyến khích để duy trì ngôn ngữ Việt, tâm hồn Việt, tôi đã cùng một số bạn bè tổ chức đón Tết Trung Thu. Lần đầu vào tháng 10 năm 1977 tại đại lộ Denfert Rochereau ở quận 14 và những năm sau tại đường Méchain ở cùng quận, tôi đã được kẻ các em nhỏ để tham dự các trò chơi, ăn bánh nướng bánh dày, coi phim hoạt họa hay kịch vui và nhất là tung tăng nô đùa nhau rước đèn ! Nhưng muốn được chơi với các em, tôi cũng đã phải rủ rê một số bạn bỏ ra mấy tuần lễ "cày bừa". Nào là phụ các bác, các chị làm bánh nướng, nào dọn tay, xắn áo dán đèn xếp, đèn lồng. Lúc thì cặm cụi chế tạo dụng cụ cho các trò chơi, khi thì tập tành các màn hoạt náo, các bài hát, mẫu kịch.

Đơn thương độc mã được một vài kỳ, trước sự yêu cầu và cả áp lực của một số dư luận, sau đó tôi đã chia sẻ cuộc tổ chức Tết Trung Thu với một số bạn khác trước khi nhường hẳn mọi trách nhiệm cho họ. Nhờ có nhiều người hợp lực, các em được ăn Tết Trung Thu tại một địa điểm thật lớn, đó là phòng thể thao chính của quận 13. Tiếc thay, phải chăng vì đông người làm quá, phải chăng vì sự



1.10.1977 : Trung Thu lần đầu tổ chức tại Paris

hàng hái ban đầu cũng mòn mỏi, phải chăng vì thao đường phải đóng để sửa chữa, các Tết Trung Thu gọi là cộng đồng chỉ diễn ra được hai kỳ rồi ngừng hẳn. Một cây làm chẳng nên non nhưng nhiều cây quá cũng có thể làm khuất luôn hòn núi ! Giờ đây chỉ một số nơi ở ngoại ô thành phố hoặc một số chùa là còn tổ chức Trung Thu mà thôi, trong khi đó hàng ngũ các em bé Việt lại càng ngày càng sung túc.

Vì nhu cầu của chính mình nhưng cũng vì nghĩ rằng tiếng hát, lời ca là một phương tiện thật hữu hiệu để nung đúc tinh thần, phát huy một ý tưởng, tôi bắt đầu xoay ra phổ biến nhạc. Trong bọn tôi lúc bấy giờ, có một vài người yêu thích thơ nhạc và cũng lại khá rành rọt về đàn địch, nên người này dạy người kia, cả bọn dần dần cũng trở thành một tên tuổi trong làng văn nghệ. Không nhiều thì ít, các bản nhạc chúng tôi viết ra đã góp phần trong việc phát huy thể loại nhạc đấu tranh tại hải ngoại. Mỗi một cuộn băng nhạc chúng tôi làm ra, từ Du Ca 1, 2, 3 qua Lam Sơn 1 đến 5, đều bán chạy như tôm tươi... giữa chúng tôi. Nói vậy chớ, cuộn Lam Sơn 2 với những bài hát dành đặc biệt cho thiếu nhi không những được phổ biến khá rộng mà còn đem lại nhiều lời tán thưởng của các bậc phụ huynh. Cũng chính vì sự thành công của Lam Sơn 2 mà tôi có ý định làm

một cuộn băng khác với toàn truyện cổ tích Việt Nam, phổ biến kèm với một cuốn sách truyện bằng tranh. Nhưng vì không có thì giờ, không có tiền mà cũng vì sợ không có khả năng bán, ý định đó dần dần chỉ là một giấc mơ qua.

Đang trong tuổi vườn dây, sức trai tráng dạt dào, dĩ nhiên tôi làm sao lơ là được các bộ môn thể thao. Hàng năm, tôi vẫn cùng những anh chị em ở khắp Âu Châu hội tụ lại một nơi để vừa tỉ thí trên mặt thể thao vừa thắt chặt thêm tình bằng hữu. Có một số trong chúng tôi nhờ vậy cũng đã xây dựng được cả tổ ấm. Chúng tôi đón chờ những cuộc gặp gỡ đó như một ngày hội lớn và đặt tên là Đại Hội Thể Thao. Để cho Đại Hội có một căn bản vững vàng, một cấu trúc rõ ràng, tôi bỏ sức viết lại toàn bộ bản Quy Chế của Đại Hội Thể Thao. Sẵn chớ, tôi cùng một số bạn cơ cấu hoá luận những cuộc gặp gỡ ngoài thể thao khác của chúng tôi, với hoài bão san sẻ cho nhau kinh nghiệm sống, cùng nhau phân tích thời sự liên quan đến đất nước và nâng đỡ nhau trong các hoạt động hướng về quê nhà.

Thích làm thật nhiều chuyện mà cứ phải mang thân đi ở đậu hoài, riel cũng khó chịu. Vì vậy, tôi đã dốc tâm đi tìm kiếm một mái nhà cho chính mình. Tôi gõ mọi cửa có thể gõ được, đến thăm tất cả

những ai có thể cho mượn hoặc tốt hơn cho mượn nhà, bạn bè, các cha sở và cả thành phố Paris. Phải đợi đến năm 1979, lúc đó tôi sắp tròn 15 tuổi, mới được thành phố giới thiệu cho một căn nhà hoang ở số 51 đường Damesme quận 13. Đi thăm lần đầu, tôi bị một phen rùng mình. Nhà gì mà bừa bộn, tối tăm, bụi bặm bám khắp nơi, chắc tối cũng có cả ma mùa may ! Nhưng thu hết can đảm và cũng nhờ được nhiều người giúp, tôi cũng biến căn nhà thành một nơi tươm tất, lầu trên lầu dưới ngăn nắp, bàn ghế lạnh lặn và có cả một mảnh vườn với hồ cá nhỏ nữa. Thật hạnh diện sao ngày đón tiếp bạn bè đến ăn tân gia !

Tuy trở thành cũ kỹ, mục rữa theo thời gian, trong suốt hơn 10 năm trời, căn nhà đó cũng đã giúp tôi làm được bao nhiêu là việc và đem đến cho tôi bao nhiêu là kỷ niệm. Bao nhiêu tiếng cười đã rộn rã, bao nhiêu mồ hôi và cả nước mắt đã nhỏ xuống, bao nhiêu là đêm thức trắng để bàn chuyện đất nước, làm việc hoặc cả vui đùa, căn nhà sẽ có hoài một vị thể đặc biệt trong trái tim của tôi. Về sau này, mỗi lần có dịp đi ngang số 51 đường Damesme nhìn công trường đang xây dở là tôi lại cảm thấy một nỗi nhớ nhung man mác quện lấy trí óc...

o o O o o

**C**ó lẽ nhờ may mắn có một chỗ ở tươm tất trong bao năm trời và hơn nữa quen nhiều bạn bè có thể nhờ vả được, tôi thường hay tự cho mình sự mệnh và cả bốn phận hưởng dẫn sự suy nghĩ của cộng đồng người Việt đồng thời đi tiên phong trong những sinh hoạt hướng về đất nước. Tôi đã làm những bước đầu thúc đẩy sự bùng dậy của cộng đồng Người Việt sau biến cố 30 tháng 4 năm 75. Tôi viết bao bài báo, soạn bao lời ca để nâng cao tinh thần mọi người. Tất cả những đêm Tết tổ chức kể từ 1976 đều hướng vào mục đích nung đúc chí phấn đấu của người



Damesme : căn nhà cũ kỹ nhưng chứa chan bao kỷ niệm

Việt hải ngoại. Qua những hội Trung Thu, tôi đã từng mong mỏi dấy lên phong trào hướng về cội nguồn trong giới trẻ Việt.

Cũng chính vì cái sứ mệnh phải đi tiên phong đó, hơn một lần tôi đã phải trải qua những giây phút khó khăn, đắn đo suy nghĩ. Làm hay không làm, đi tối hay ở tại chỗ ? Nếu không cố vô, khuyến khích, biết đâu vô tình khoá chặt tương lai một dự án có lợi cho đất nước ? Có những câu trả lời nhiều khi thật tế nhị, phần lớn chẳng hiển nhiên chút nào. Biết bao lần tôi cảm thấy tâm trí như tan nát giữa những chọn lựa phải lấy, thân thể như bị xé thành trăm mảnh vì những quyết định đã lấy. Khi thăm cảnh thuyền nhân bùng lên, khi những tin tức kháng chiến đổ tới, khi có những nhà "hào tâm" đề nghị tài trợ, bao lần lý trí và con tim đã dang co với nhau.

Có một lần, sự chọn lựa không tùy thuộc vào cá nhân tôi. Lần đó, một lần thật hiếm có, tôi đã khóc để tiếc thương một người. Tôi vừa tròn đôi mươi thì bản tin buồn rớt xuống. Nhà cầm quyền cộng sản sửa soạn đưa ra xử án một nhóm kháng chiến và trong số có người anh, người bạn đã từng chia sẻ với tôi bao nhiêu gian khổ. Trần Văn Bá, người anh mảnh khảnh đứng cạnh lá cờ vàng ba sọc đỏ trong Đêm Hội Tết Bính Thìn 1976, người đã hướng dẫn nhiều bước đi của tôi trên con đường phục vụ đất nước, người đã dìu dắt tôi trong tuổi dậy thì, nay bị cộng sản bắt giam !

Tháng 5 năm 1982, "Bá đầu đỏ" rời bỏ sự an toàn của hải ngoại để trở về quê nhà gia nhập chiến khu. Tháng 9 năm 1984, bạo quyền cộng sản chặn bắt "anh Chín" và tuyên bố xử tử hình anh trong một phiên tòa dàn dựng. Ngày 8 tháng 1 năm 1985, bị bạo quyền cộng sản hành quyết, Trần Văn Bá trở thành ngọn đuốc soi sáng hướng đi cho bao thế hệ nối tiếp.

Trong Đêm Hội Tết Ất Sửu ngày 9 tháng 2 năm 1985 tại Maubert, cùng với cả ngàn đồng bào, tôi đã đốt nhang khẩn nguyện cho anh trong một gian phòng dành đặc biệt để tưởng niệm anh. Khi những hình ảnh sơ lược cuộc đời anh được chiếu lên trong rạp giữa những lời ca rื่อ rắt của bản "Tình ca", tôi chẳng cần hồ thẹn vì những giọt lệ trên má làm gì vì chung quanh không ai lại chẳng sụt sùi.

*Anh ra đi bước anh hùng Trần Văn Bá  
Giương hy sinh khắc ghi sâu trong lòng ta  
Anh ra đi dù đã chết cho quê nhà  
Muôn năm luôn vẫn nhớ tên người anh hùng*

Tết năm Ất Sửu đó, tôi gửi lời chào vĩnh biệt đến anh Trần Văn Bá. Tết năm Ất Sửu đó, cuộc đời tôi cũng chuyển sang một chương khác, sự suy nghĩ của tôi về cuộc đời, về đất nước cũng khác đi...

Trong bao năm trời, ngay từ biến cố 30 tháng 4, tôi mơ ước có những phong trào đấu tranh võ trang dấy lên trong nước. Tôi chờ đón những dấu hiệu cho thấy chắc chắn có sự hiện diện của kháng chiến quân tại quốc nội. Tôi hân hoan mỗi lần được nghe vọng từ bên nhà tin tức những cuộc rải truyền đơn, những cuộc đột kích chống lại nhà cầm quyền. Trở trêu thay, khi có chứng cứ hiển nhiên cho sự hiện hữu trong nước của các lực lượng võ trang, đó cũng là dấu hiệu khuyến khích tôi bớt chờ mong vào một giải pháp quân sự mà hãy nên đặt kỳ vọng vào sự đấu tranh bất bạo động để xoá bỏ chế độ cộng sản.

Thế rồi kỳ vọng cũng mau chóng biến thành niềm tin với những biến chuyển chính trị tại Đông Âu kể từ cuối năm 1989. Có những chế độ cộng sản tại vị từ mấy thập niên, thế mà chỉ trong vài tháng đã giải thể. Nước Đức tái thống nhất, đế quốc Liên Xô tan rã, ngọn cờ dân chủ ló dạng

trên một số vòm trời Đông Âu. Nếu xứ người thay đổi được thì xứ mình chẳng lẽ lại không suy chuyển ? Nhưng nếu xứ mình muốn thay đổi thì cả người trong nước lẫn ngoài nước cũng cần thay đổi lý luận.

Cuộc sống của tôi trở nên thàm lặng hơn trước, vô danh hơn. Công việc thúc đẩy dư luận giờ có thêm một số người khác căng đáng, bản thân tôi dần dần hoà mình vào tập thể, chẳng nổi mà cũng chẳng chìm hơn ai...

Tuy vậy, tấm lòng, tâm hồn của tôi hướng mạnh mẽ hơn bao giờ hết về Việt Nam. Tôi càng ngày càng tin là phải trở về nước. Về ít nhất một lần để cập nhật hoá những dữ kiện lý thuyết đã thu thập từ bấy lâu nay, về để đến sát gần người đồng bào, để tìm hiểu, để trao đổi, về để tham dự trực tiếp vào công cuộc xoá bỏ chế độ hiện thời. Nhưng không phải một sớm một chiều là có thể về được. Tôi cần phải sửa soạn thật kỹ lưỡng, tôi đang sửa soạn thật kỹ lưỡng.

Trước ngưỡng cửa của tuổi 30, tôi như một người vừa đến một chặng nghỉ sau một cuộc hành trình dài. Tuy khúc đường sau lưng có nhiều đoạn khó khăn trắc trở nhưng cuối cùng rồi tôi cũng đi qua được. Tuổi đời tăng thêm nhưng kinh nghiệm cũng dồi dào hơn, kiến thức thu thập cũng phong phú hơn. Con đường trước mặt ắt sẽ dài tựa như con đường đời nhưng không sao, tôi biết thân thể tôi giờ đã dẻo dai, đã thuần thục với khó nhọc. Hơn nữa, khi nghỉ chỉ trong nay mai, sẽ gặp thêm bạn đường mới, lòng tôi như phấn khởi hẳn. Và tôi chỉ muốn lên đường tức thì !

*Anh ơi đã có tôi lên đường theo anh  
Con đường sáng chan chứa bao niềm thương  
Con đường mới dắt ta về tình người*

**Hoàng Mai**